

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 24/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về tiếp tục thực hiện Kết luận số 213-KL/TW của Ban Bí thư đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Kết luận số 213-KL/TW, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ, Kết luận số 213-KL/TW, Chỉ thị số 42-CT/TW và Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 24/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau sắp xếp đơn vị hành chính; kế thừa kết quả, kinh nghiệm của tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định trước khi sáp nhập, đồng thời rà soát, điều chỉnh, thống nhất cơ chế, chính sách, phương án, dữ liệu, lực lượng và danh mục nhiệm vụ, dự án ưu tiên phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Xây dựng hệ thống nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; chuyên mạnh từ tư duy ứng phó bị động sang quản trị rủi ro thiên tai tổng hợp, phòng ngừa chủ động, giảm thiểu thiệt hại. Xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị; phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm đầu ra; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm người đứng đầu và năng lực điều hành ở cấp cơ sở.

d) Tạo cơ sở để lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, kế hoạch ngân sách hằng năm và các chương trình, đề án, dự án của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan; tôn trọng quy luật tự nhiên; bảo đảm phát triển bền vững; lấy an toàn tính mạng Nhân dân làm mục tiêu cao nhất.

b) Tổ chức triển khai thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, y tế, giao thông, điện lực, viễn thông, giáo dục, công thương, xây dựng và chính quyền cấp xã.

c) Bảo đảm tính khả thi về nguồn lực; kết hợp ngân sách nhà nước, Quỹ phòng, chống thiên tai, nguồn hỗ trợ của Trung ương, nguồn xã hội hóa, viện trợ, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác.

d) Những nhiệm vụ đã rõ, đã có quy định hoặc văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền thì các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai ngay, không làm phát sinh thêm thủ tục, đề án, dự án không cần thiết; trường hợp vượt thẩm quyền thì kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới quản lý nhà nước và phát huy trách nhiệm người đứng đầu

a) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 116/NQ-CP, Kết luận số 213-KL/TW, Chỉ thị số 42-CT/TW và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

b) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và rõ kết quả.

c) Xác định phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai là nhiệm vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội và phát triển bền vững.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch và phương án phòng, chống thiên tai

a) Rà soát quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, du lịch, giao thông, năng lượng, thủy lợi, cấp nước, thoát nước; lồng ghép yêu cầu phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu và bảo vệ hành lang thoát lũ.

b) Triển khai thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; bảo đảm các chương trình, dự án phát triển không làm gia tăng rủi ro thiên tai, nhất là tại khu vực ven sông, ven suối, vùng trũng thấp, khu vực sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, đô thị thường xuyên ngập lụt và khu dân cư có mật độ dân số cao.

c) Xác định cụ thể biện pháp xây dựng, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kết hợp mục tiêu phòng, chống thiên tai; xác định nguồn lực, lộ trình và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các biện pháp lồng ghép phòng,

chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương.

d) Hoàn thiện các quy định về xử lý, giải quyết trong tình huống khẩn cấp; rà soát, kiến nghị điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi theo hướng ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cất lũ cho hạ du.

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực lực lượng phòng, chống thiên tai

a) Rà soát, sắp xếp, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp; bảo đảm một đầu mối tham mưu, chỉ huy, điều hành thống nhất trong tình huống khẩn cấp.

b) Rà soát, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của chính quyền cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan liên ngành phù hợp với năng lực triển khai của từng cấp.

c) Củng cố lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở; căn cứ điều kiện thực tế, rà soát, đề xuất trang bị phương tiện, vật tư, thiết bị thiết yếu, thiết bị thông tin liên lạc dự phòng cho các địa bàn có nguy cơ cao, thường xuyên bị ngập sâu, sạt lở, chia cắt, bảo đảm khả năng xử lý kịp thời theo phương châm “4 tại chỗ”.

d) Tổ chức diễn tập đối với xã, phường nguy cơ cao, ưu tiên kịch bản mưa lớn ban đêm, bão mạnh, lũ quét, sạt lở đất, ngập đô thị, mất điện, mất sóng, chia cắt giao thông.

e) Bảo đảm nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan, lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cùng cấp.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản về các loại hình thiên tai, xây dựng cơ sở khoa học và mô hình dự báo phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; hiện đại hóa hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, cảnh báo và giám sát thiên tai đa tầng theo thời gian gần thực; tăng cường ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học máy tính và phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát và quản lý rủi ro thiên tai.

b) Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về thiên tai của tỉnh bảo đảm cập nhật thường xuyên, kết nối, chia sẻ, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia; ứng dụng công nghệ số để đánh giá, phân vùng rủi ro, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ chỉ đạo, điều hành. Các năm tiếp theo, tiếp tục cập nhật, vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống.

c) Đa dạng hóa phương thức truyền tin, kết hợp hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành, tin nhắn, loa truyền thanh cơ sở, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội, nền tảng số, bộ đàm, thông tin vệ tinh và các hình thức phù hợp tại vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị chia cắt.

d) Khuyến khích doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức quốc tế tham gia phát triển giải pháp công nghệ, thiết bị cảnh báo, thiết bị cứu hộ, nền tảng dữ liệu và mô hình dự báo phục vụ PCTT.

5. Huy động, bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn lực

a) Ưu tiên nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, nguồn dự phòng ngân sách hằng năm và Quỹ phòng, chống thiên tai cho các nhiệm vụ, dự án trọng điểm, cấp bách.

b) Rà soát, cập nhật, sắp xếp thứ tự ưu tiên danh mục chương trình, dự án phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026-2030, bảo đảm phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng cân đối nguồn lực và mức độ cấp bách của từng khu vực, từng loại hình rủi ro thiên tai.

c) Ưu tiên các dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai; xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển, lũ quét, sạt lở đất; nâng cấp hồ chứa, đập xung yếu, công trình thủy lợi, công trình thoát lũ; chống ngập đô thị; khu neo đậu tránh trú bão; hệ thống cấp nước an toàn; nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo sớm và bảo vệ hạ tầng thiết yếu.

d) Mua sắm phương tiện, vật tư, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn chuyên dụng và lương dụng phù hợp với vùng núi, vùng biển, đô thị ngập lụt, khu vực chia cắt và địa bàn khó tiếp cận.

e) Huy động nguồn lực hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; thúc đẩy hợp tác công tư, viện trợ, tài trợ và các mô hình bảo hiểm, tín dụng, quỹ hỗ trợ phục hồi sau thiên tai theo quy định.

6. Đổi mới truyền thông, đào tạo, nâng cao nhận thức và kỹ năng cộng đồng

a) Đổi mới, đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng và người dân, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Xây dựng tài liệu điện tử, infographic, video clip, bản tin cảnh báo dễ hiểu; phát huy hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, nhóm cộng đồng và các kênh thông tin của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể. Tăng cường hệ thống truyền tin về thiên tai tại cơ sở, trong đó chú trọng đến các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai, dân cư vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc ít người, khu vực biên giới, bảo đảm thông tin được truyền tải nhanh chóng, chính xác, kịp thời.

c) Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình, hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, nhà trường; tập trung phổ biến kiến thức, kỹ năng ứng phó tại các khu vực xung yếu, đông dân cư, đặc biệt là đối tượng trẻ em, học sinh; tổ chức diễn tập sơ tán, tập huấn cho giáo viên; đồng thời tăng cường đào tạo kỹ năng sơ cấp cứu và xử lý các tình huống khẩn cấp trong thiên tai.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với thiên tai; hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp chủ động theo dõi thông tin dự báo, cảnh báo, chuẩn bị phương án bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản, công trình, phương tiện sản xuất trước mùa mưa bão, mùa khô hạn, các thời điểm cao điểm du lịch biển, đánh bắt thủy sản, sản xuất nông nghiệp và vận hành hồ chứa.

7. Tăng cường hợp tác, hội nhập, chia sẻ thông tin

Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong phân tích, dự báo xu hướng biến đổi khí hậu, thời tiết, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; chủ động tham gia các sáng kiến phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác phòng, chống thiên tai

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai.

b) Gắn kiểm tra, giám sát với trách nhiệm người đứng đầu; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh tồn tại, bất cập, nhất là tại cơ sở và đơn vị quản lý công trình trọng yếu.

c) Định kỳ đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt thiên tai lớn; cập nhật kịch bản, phương án, bản đồ rủi ro, quy trình phối hợp và danh mục đầu tư ưu tiên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch hoặc chương trình cụ thể để triển khai thực hiện; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch công tác hằng năm; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh qua Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 10/11**; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi xảy ra thiên tai lớn.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản chỉ đạo, điều hành về phòng, chống thiên tai; rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo. Đề xuất củng cố, kiện toàn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30/11 hằng năm; đồng thời tham mưu UBND tỉnh báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo yêu cầu.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các lực lượng có liên quan chủ động xây dựng phương án, kế hoạch phối hợp; bảo đảm lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng tham gia ứng phó, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp tổ chức huấn luyện, diễn tập, nâng cao năng lực xử lý tình huống trên thực địa.

4. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, địa phương có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn vốn, kinh phí đầu tư theo

quy định hiện hành của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước để thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề tài, dự án phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và chuyển đổi số trong lĩnh vực này.

6. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương làm công tác phòng, chống thiên tai theo hướng dẫn của Trung ương và quy định của pháp luật bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

7. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu các hoạt động hợp tác, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm quốc tế, liên vùng, liên tỉnh về phòng, chống thiên tai phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch này; đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo thẩm quyền. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp

Phụ lục

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 116/NQ-CP NGÀY 29/4/2026 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ KẾ HOẠCH SỐ 54-KH/TU NGÀY 24/3/2026 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

| TT | Nhiệm vụ | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp |
|-----------|--|----------------------------------|---|---|
| I | Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy vai trò người đứng đầu | | | |
| 1 | Quản triệt, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương | Hằng năm | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường | Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2 | Rà soát, phân công nhiệm vụ phòng, chống thiên tai hằng năm cho từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; bảo đảm rõ trách nhiệm | Hằng năm | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| II | Hoàn thiện cơ chế, chính sách về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai | | | |
| 1 | Rà soát, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống thiên tai thành văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh | Từ năm 2026 và các năm tiếp theo | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2 | Rà soát quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành và việc tổ chức thực hiện quy hoạch gắn với yêu cầu phòng, chống thiên tai | Từ năm 2026 và các năm tiếp theo | Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 3 | Hoàn thiện các quy định xử lý trong tình huống khẩn cấp; rà soát, kiến nghị điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa | Từ năm 2026 và các năm tiếp theo | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương | Các cơ quan, đơn vị liên quan |

| TT | Nhiệm vụ | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp |
|------------|---|--|---|--|
| 4 | Rà soát nhu cầu vật tư, trang thiết bị, hàng dự trữ phục vụ phòng, chống thiên tai | Hàng năm | Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường |
| 5 | Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp thực tiễn từng vùng, từng địa phương | Hàng năm | Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường | Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 6 | Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng; bố trí, sắp xếp dân cư ở vùng có nguy cơ cao | Từ năm 2026 và các năm tiếp theo | Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công thương | Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường |
| III | Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số | | | |
| 1 | Hiện đại hóa hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, hệ thống cảnh báo, giám sát thiên tai đa tầng, theo thời gian gần thực; đẩy mạnh ứng dụng viễn thám, ảnh vệ tinh, UAV, AI, dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo, giám sát thiên tai | Từ năm 2026 và các năm tiếp theo | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường |
| 2 | Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về thiên tai; ứng dụng công nghệ số để phân vùng rủi ro, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai | Cơ bản hoàn thành trong năm 2026; tiếp tục cập nhật, vận hành hằng năm | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 3 | Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề tài, dự án phục vụ công tác phòng, chống thiên tai | Từ năm 2026 và các năm tiếp theo | Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan. |

| TT | Nhiệm vụ | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp |
|-----------|---|----------------------------------|--|--|
| IV | Kiến toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực lực lượng phòng, chống thiên tai | | | |
| 1 | Rà soát, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong phòng, chống thiên tai | Từ năm 2026 và các năm tiếp theo | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2 | Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, chuyên gia, nhà khoa học tham gia nghiên cứu, tư vấn về phòng, chống thiên tai | Từ năm 2026 và các năm tiếp theo | Sở Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường |
| 3 | Rà soát, sắp xếp, kiến toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp; tổ chức tốt công tác thường trực chỉ huy phòng, chống thiên tai trong mùa mưa, bão | Hoàn trước ngày 30/6 hằng năm | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND các xã, phường | Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 4 | Đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và lực lượng tại chỗ | Hằng năm | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND các xã, phường | Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 5 | Bảo đảm nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cùng cấp | Hằng năm | Sở Tài chính | Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường |
| V | Đầu tư cơ sở hạ tầng và nâng cao khả năng chống chịu | | | |
| 1 | Huy động, lồng ghép và ưu tiên bố trí các nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, dự án về phòng, chống thiên tai | Hằng năm | Sở Tài chính | Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2 | Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện, vật tư thiết yếu phục vụ cứu nạn, cứu hộ; ưu tiên khu vực có nguy cơ cao, thường xuyên bị chia cắt | Giai đoạn 2026 - 2030 | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường |
| 3 | Rà soát, đề xuất các dự án trọng điểm về bố trí dân cư, nâng cấp hạ tầng phòng, chống thiên tai và chống ngập lụt đô thị | Giai đoạn 2026 - 2030 | Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường |

| TT | Nhiệm vụ | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp |
|-------------|--|----------------------------------|---|---|
| VI | Đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng | | | |
| 1 | Xây dựng tài liệu tuyên truyền, truyền thông số; tăng cường phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ và Nhân dân | Hằng năm | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường |
| 2 | Lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào hoạt động giáo dục, diễn tập, tập huấn kỹ năng sơ tán, sơ cấp cứu | Hằng năm | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường |
| VII | Tăng cường hợp tác, hội nhập, chia sẻ thông tin | | | |
| 1 | Tham mưu, tổ chức các hoạt động hợp tác, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về phòng, chống thiên tai | Giai đoạn | Sở Ngoại vụ | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan |
| VIII | Thanh tra, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện | | | |
| 1 | Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện phương án PCTT tại các xã, phường nguy cơ cao; kiểm tra an toàn hồ đập, công trình xung yếu; đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt thiên tai lớn | Từ năm 2026 và các năm tiếp theo | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND các xã, phường |
| IX | Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân | | | |
| 1 | Tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội; phát huy lực lượng xung kích tại cơ sở và sự tham gia chủ động của Nhân dân trong phòng, chống thiên tai | Hằng năm | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội | Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường |